

ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ

Hộ gia đình có con nhỏ

- Hộ gia đình có con nhỏ từ cấp tiểu học trở xuống (Bao gồm hộ có em bé sắp sinh)
- Ngày chuyển nhà từ bên ngoài vào ở tại khu dân cư lâu đời trong thành phố trong khoảng từ 01/03/2026 đến 28/02/2027.

Hộ gia đình mới kết hôn

- Cặp vợ chồng※kết hôn trong khoảng từ 01/01/2026 đến 28/02/2027.
※Trường hợp thu nhập của hộ gia đình mới kết hôn thấp hơn 500man/ năm thì đối tượng là cặp vợ chồng kết hôn trong khoảng từ 01/01/2026 đến 31/03/2027.
- Thời điểm kết hôn cả vợ và chồng đều không quá 39 tuổi.
- Cả hai vợ chồng hoặc một trong hai người chuyển chỗ ở từ ngoài thành phố Chiba hoặc bên ngoài vào ở tại khu dân cư lâu đời trong thành phố khi kết hôn.
※Chỉ giới hạn với hộ gia đình chuyển chỗ ở trong vòng 1 năm kể từ ngày kết hôn.
- Tình trạng hôn nhân đã được cập nhật tại sổ hộ khẩu hoặc đã nộp đơn đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương và được tiếp nhận.

Cặp đôi đã tuyên thệ quan hệ đối tác

- Cặp đôi hoàn thành tuyên thệ quan hệ đối tác trong khoảng từ 01/01/2026 đến 28/02/2027.
- Thời điểm tuyên thệ cả hai đều không quá 39 tuổi.
- Cả hai hoặc một trong hai đối tác chuyển chỗ ở từ ngoài thành phố Chiba hoặc bên ngoài vào ở tại khu dân cư lâu đời trong thành phố khi thực hiện tuyên thệ quan hệ đối tác.

※Chỉ giới hạn với cặp đôi chuyển chỗ ở trong vòng 1 năm kể từ ngày tuyên thệ.

Nội dung lưu ý (Áp dụng chung với tất cả người đăng ký)

- Người đăng ký cần cam kết ý định ở tại khu dân cư lâu đời trong thành phố Chiba ít nhất 2 năm kể từ ngày đăng ký.
- Trường hợp trong gia đình có thành viên là người nước ngoài thì điều kiện là tất cả thành viên đều có tư cách lưu trú là vĩnh trú hoặc tại thời điểm đăng ký thời hạn lưu trú còn lại ít nhất là 2 năm.
- Người đăng ký vui lòng hỗ trợ phân hồi phiếu điều tra liên quan đến chương trình này.
- Điều kiện tham gia là hộ gia đình chưa từng nhận các viện trợ như dưới đây: Chương trình hỗ trợ ba thế hệ cùng sống chung hoặc sống gần nhau, Chương trình hỗ trợ cuộc sống mới sau khi kết hôn, Chương trình hỗ trợ thay đổi chỗ ở cho hộ có con nhỏ của thành phố Chiba.

Nơi nhận đăng ký

Vui lòng mang hồ sơ đến đăng ký trực tiếp tại Phòng Chính Sách Nhà Ở
千葉市役所 本庁舎 (低層棟) 4階の住宅政策課

hoặc gửi thư qua bưu điện đến địa chỉ:
〒260-8722

千葉市中央区千葉港1番1号
千葉市役所低層棟4階 住宅政策課 団地住替え支援事業担当者宛

Hãy lưu ý điền đầy đủ thông tin email và số điện thoại liên lạc.

Nếu có điểm nào còn chưa rõ, vui lòng liên hệ qua email tại mã QR code! →



Thành
Phố
Chiba

Chương trình
hỗ trợ
chuyển nhà
vào
khu dân cư

Hộ gia đình có con nhỏ

Hộ gia đình mới kết hôn

Cặp đôi đã tuyên thệ quan hệ đối tác

chuyển nhà từ bên ngoài vào khu dân cư lâu đời trong thành phố Chiba sẽ nhận được hỗ trợ!

Chi phí được viện trợ



Chi phí chỗ ở



Chi phí chuyển chỗ ở



Chi phí cải tạo chỗ ở

Thời gian nhận hồ sơ

Từ ngày 01/06/2026 đến 28/02/2027

(Có đóng dấu hồ sơ hợp lệ của bưu điện)

※②

- Ngừng tiếp nhận đăng ký khi ngân sách hỗ trợ đã đạt giới hạn. Vui lòng cập nhật tình trạng đăng ký mới nhất tại website của thành phố Chiba.
- Không tiếp nhận đăng ký đồng thời hồ sơ với các tư cách đăng ký hộ có con nhỏ, hộ mới kết hôn và cặp đôi đã tuyên thệ quan hệ đối tác.
- Chương trình hỗ trợ thuộc đối tượng Gói vay mua nhà dài hạn cố định lãi suất "Flat 35 loại hình liên kết với địa phương" do Cơ quan Hỗ trợ Tài chính Nhà ở Nhật Bản cung cấp: Hộ gia đình đáp ứng điều kiện có thể được đăng ký sử dụng gói vay.

※①: Trường hợp thời điểm vợ chồng hoặc Cặp đôi đã tuyên thệ quan hệ đối tác xác nhận quan hệ cả hai đều không quá 29 tuổi, số tiền hỗ trợ có thể lên đến 60 man yên.

※②: Trường hợp thu nhập của hộ gia đình mới cưới thấp hơn 500man/ năm thì thời gian nhận hồ sơ từ 01/06/2026 đến 31/03/2027 (Ngày hồ sơ đến nơi)

千葉市 都市局建築部 住宅政策課

Thông tin liên hệ ☎043-245-5809または043-245-5849

✉jutakuseisaku.URC@city.chiba.lg.jp



Sống ở khu dân cư chính là điều phù hợp nhất với cuộc sống của chúng ta thời điểm này.

Chương trình hỗ trợ chuyển nhà vào khu dân cư là gì

Chương trình hỗ trợ chi phí mua nhà cũ, tiền thuê nhà, chi phí chuyển chỗ ở, chi phí cải tạo nhà dành cho đối tượng là Hộ gia đình có con nhỏ, Hộ gia đình mới kết hôn và Cấp đôi đã tuyên thệ quan hệ đối tác sắp chuyển vào ở tại khu dân cư lâu đời trong thành phố Chiba.

Khu dân cư lâu đời là gì?

Tại thành phố Chiba, khu dân cư có tuổi đời từ 40 năm kể từ khi xây dựng và có diện tích từ 5ha trở lên hoặc khu chung cư có cùng tiêu chuẩn được xếp hạng là khu dân cư lâu đời. Thành phố Chiba thực hiện chương trình hỗ trợ chuyển nhà vào khu dân cư nhằm mục đích xây dựng lại các khu dân cư.

Người đăng ký vui lòng tham khảo địa chỉ các khu dân cư thuộc đối tượng chương trình tại Danh Sách Các Địa Chỉ Thuộc Đối Tượng Khu Dân Cư Lâu Đời.

Đồng thời, các trường hợp như dưới đây không thuộc đối tượng được áp dụng chế độ viện trợ:

- Chuyển chỗ ở từ khu dân cư này sang khu dân cư khác.
- Chuyển chỗ ở trong cùng khu dân cư.
- Chuyển chỗ ở khi mua nhà xây mới.

Chi phí được nhận viện trợ

Các chi phí thanh toán xong trong khoảng từ 01/04/2026 đến 28/02/2027※

※Trường hợp hộ gia đình mới kết hôn có thu nhập dưới 500man/ năm, các chi phí thanh toán xong đến trước ngày 31/03/2027.

Chi phí chỗ ở

Chi phí mua nhà cũ, Chi phí thuê nhà・Phí quản lý※, Tiền đặt cọc, Tiền lễ, Phí môi giới
※Chi phí thuê nhà và Phí quản lý chỉ áp dụng với phí phát sinh trong tháng nộp đơn đăng ký.

Chi phí chuyển chỗ ở

Chi phí thanh toán xong cho đơn vị hỗ trợ chuyển nhà và đơn vị vận chuyển
※Không áp dụng trong trường hợp người đăng ký thuê xe để chuyển nhà.

Chi phí cải tạo chỗ ở

Chi phí thanh toán xong cho đơn vị thi công như chi phí sửa chữa nhà, chi phí xây dựng thêm phần mới của nhà, chi phí xây dựng lại, chi phí thay mới thiết bị.
※Không bao gồm chi phí thi công liên quan đến nhà kho và chỗ đậu xe, chi phí công trình bên ngoài như cửa nhà và hàng rào, chi phí mua và lắp đặt thiết bị điện như máy lạnh, máy giặt.

Khoản tiền viện trợ

Tổng số tiền chi phí thuộc đối tượng được hỗ trợ có hạn mức tối đa là 30man yên.

※Trường hợp thời điểm vợ chồng hoặc Cấp đôi đã tuyên thệ quan hệ đối tác xác nhận quan hệ cả hai đều dưới 29 tuổi, số tiền hỗ trợ có thể lên đến 60 man yên.

Các mẫu đơn cần thiết để nộp hồ sơ có thể được tải xuống từ trang web hoặc nhận trực tiếp tại quầy giao dịch của Phòng Chính sách Nhà ở.
Vui lòng tham khảo các giấy tờ cần thiết khác trên trang web hoặc tại hướng dẫn đăng ký.



Danh Sách Các Địa Chỉ Thuộc Đối Tượng Khu Dân Cư Lâu Đời

高齢年住宅団地 一覧

(「〇の一部」と記載されている町目に転入をお考えの方は、必ず事前に住宅政策課までお問い合わせください。)

区	住宅団地・地区名称	町丁目・大字(※)
中央区	東千葉地区	東千葉1丁目の一部
		東千葉2丁目の一部
		東千葉3丁目の一部
花見川区	横戸台団地	横戸台
	こてはし台団地	こてはし台1丁目
		こてはし台2丁目の一部
		こてはし台3丁目
		こてはし台4丁目の一部
		こてはし台5丁目
	花見川	こてはし台6丁目
	花見川団地	花見川
	にれの木台団地	朝日ヶ丘2丁目
	西小中台団地	西小中台
さつきが丘団地	さつきが丘1丁目の一部	
稲毛区	柏台地区	柏台
	千草台団地	千草台1丁目
若葉区	あやめ台団地	千草台2丁目
		あやめ台
	都賀の台団地	都賀の台1丁目
		都賀の台2丁目
		都賀の台3丁目
		都賀の台4丁目の一部
	北大宮台団地	北大宮台の一部
	若松台団地	若松台1丁目の一部
		若松台2丁目の一部
		若松台3丁目の一部
	大宮台団地	大宮台1丁目
		大宮台2丁目
		大宮台3丁目
		大宮台4丁目
		大宮台5丁目
		大宮台6丁目
	千城台団地	千城台7丁目の一部
		千城台東1丁目
		千城台東2丁目
		千城台東3丁目
千城台東4丁目の一部		
千城台西1丁目		
千城台西2丁目		
千城台西3丁目の一部		
千城台南1丁目		
千城台南2丁目		
千城台南3丁目の一部		
千城台南4丁目の一部		
千城台北1丁目の一部		
千城台北2丁目		
千城台北3丁目		
千城台北4丁目		
小倉台団地	小倉台1丁目の一部	
	小倉台2丁目の一部	
	小倉台3丁目	
	小倉台4丁目	
	小倉台5丁目	
	小倉台6丁目の一部	
みつわ台団地	小倉台7丁目	
	みつわ台1丁目の一部	
	みつわ台2丁目	
	みつわ台3丁目	
	みつわ台4丁目	
みつわ台5丁目		

区	住宅団地・地区名称	町丁目・大字(※)
緑区	大木戸台団地	大木戸町の一部
		大権町の一部
		緑智はなみずき台団地
		緑智町の一部
美浜区	海浜ニュータウン(高洲)	高洲1丁目
		高洲2丁目
		高洲3丁目
		高洲4丁目
海浜ニュータウン(高浜)	高浜1丁目	
	高浜3丁目	
	高浜4丁目	
	高浜5丁目	
海浜ニュータウン(真砂)	真砂1丁目	
	真砂2丁目	
	真砂3丁目	
	真砂4丁目	
海浜ニュータウン(磯辺)	磯辺1丁目	
	磯辺2丁目	
	磯辺3丁目	
	磯辺4丁目	
	磯辺5丁目	
	磯辺6丁目	
	磯辺7丁目	
	磯辺8丁目	
幸町地区	幸町2丁目	
幸町東地区	幸町1丁目5	
	幸町1丁目7	
稲毛海岸地区	幸町1丁目8	
	稲毛海岸1丁目	
	稲毛海岸3丁目	
	稲毛海岸4丁目	

(※)「〇の一部」と記載されている場合は、該当所在地の内の「ちば・まち・ビジョン(立地適正化計画)」に定義される居住促進区域内で開発から40年以上経過した5ha以上の団地又はそれに準じた団地部分のみを対象とする。

 Vui lòng xác nhận trước khi nộp hồ sơ:	
Địa chỉ chuyển đến có thuộc Danh Sách Các Địa Chỉ Thuộc Đối Tượng Khu Dân Cư Lâu Đời hay không? ※Việc chuyển nhà đến các địa chỉ ngoài danh sách không thuộc đối tượng của chương trình này.	
Địa chỉ trước khi chuyển nhà có thuộc Danh Sách Các Địa Chỉ Thuộc Đối Tượng Khu Dân Cư Lâu Đời hay không? ※Việc chuyển nhà từ các địa chỉ thuộc danh sách sẽ không thuộc đối tượng của chương trình viện trợ này.	
Hộ gia đình mới kết hôn	Ngày đăng ký kết hôn có nằm trong khoảng từ ngày 01/01/2026 đến ngày 28/02/2027 hay không? ※Trường hợp hộ gia đình mới kết hôn có thu nhập dưới 500man/ năm, thời gian đăng ký kết hôn trong khoảng từ ngày 01/01/2026 đến ngày 31/03/2027. Thời điểm kết hôn cả vợ và chồng đều không quá 39 tuổi.
Hộ gia đình có con nhỏ	Ngày chuyển nhà từ bên ngoài vào ở tại khu dân cư lâu đời trong thành phố (Ngày cập nhật đăng ký cư trú) có trong khoảng từ 01/03/2026 đến 28/02/2027 hay không?
Cấp đôi đã tuyên thệ quan hệ đối tác	Thời gian thực hiện tuyên thệ quan hệ đối tác, có trong khoảng từ ngày 01/01/2026 đến ngày 28/02/2027 hay không? Thời điểm tuyên thệ cả hai có cùng dưới 39 tuổi hay không?